

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

**HẢI PHÒNG, 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...  
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

**Phê duyệt**

**Trình duyệt**

**Hiệu trưởng**  
**TS Nguyễn Tiến Thanh**

**Phụ trách ngành**  
**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

# QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

**Mã học phần: BRA33031 – Số tín chỉ: 03**

Dùng cho ngành: Quản trị Kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Marketing căn bản

Hình thức đào tạo: Trực tiếp hoặc trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị Kinh doanh

Giảng viên phụ trách: 1. ThS. Phạm Thị Nga

2. ThS. Lê Thị Nam Phương

## 1. Mô tả chung về học phần

Trong tiến trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập vào nền kinh tế thế giới ở nước ta hiện nay, việc hiểu biết và vận dụng kiến thức vào thực tiễn kinh doanh là mối quan tâm của các doanh nghiệp. Học phần Quản trị Thương hiệu là học phần chuyên ngành của sinh viên chuyên ngành Marketing. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng hợp và chuyên sâu về hoạt động QT Thương hiệu hướng vào thị trường, giúp sinh viên có thể ứng dụng để hoạt động QT Thương hiệu có hiệu quả.

Cụ thể với nội dung học phần, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về QT Thương hiệu, vai trò QT Thương hiệu, nội dung QT Thương hiệu. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị các kiến thức về lập kế hoạch QT Thương hiệu, kiểm tra, đánh giá hoạt động QT Thương hiệu.

Sau khi nghiên cứu học phần, sinh viên sẽ nắm được những lý luận của QT Thương hiệu và ứng dụng trong hoạt động phân tích, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch QT Thương hiệu đã đề ra một cách hiệu quả.

2. **Các chữ viết tắt (nếu có):** ĐG – Đánh giá, QT – Quản trị, BT-Bài tập, GV-Giảng viên; DN – doanh nghiệp, SV – sinh viên

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3	<b>Vận dụng</b> lý luận QT thương hiệu để giải thích, thực hiện các vấn đề của quản trị thương hiệu tại DN
a4	<b>Phân tích</b> chiến lược thương hiệu, định vị thương hiệu của sản phẩm
a5	<b>Đánh giá</b> hiệu quả chiến lược thương hiệu của DN
b3	<b>Sử dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic để giải quyết các vấn đề về QT thương hiệu.

## 4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1] PGS.TS. Nguyễn Quốc Thịnh. (2018). *Quản trị thương hiệu*. NXB Thống kê

[2] Lê Đăng Lãng. (2013). *Quản trị Thương hiệu*. NXB Thống kê.

## 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Nghe giảng để hiểu được kiến thức cơ bản của học phần do giảng viên cung cấp trên lớp và tìm hiểu kiến thức trong tài liệu chính và tài liệu tham khảo.
- Thu thập thông tin qua các phương tiện truyền thông như qua ti vi, internet và sách báo nhằm có được tư duy thực tế để giải quyết tình huống liên quan đến nội dung học phần hoặc các bài tập nhóm do giảng viên đưa ra.
- Trong các buổi học, sinh viên cần chủ động, tích cực và sáng tạo giải quyết tốt được các câu hỏi giúp cho việc đánh giá kết quả tốt hơn.
- Sinh viên cần phải biết làm việc theo nhóm một cách hiệu quả nhất để hoàn thành được các bài tập nhóm do giảng viên giao cho.

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Chương 1: TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG HIỆU VÀ QT THƯƠNG HIỆU		6	Đọc và nghiên cứu nội dung về tổng quan về thương hiệu và quản trị thương hiệu trong tài liệu [1][2]	15	a3, b3
1.1. Khái quát về thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			
1.2. Vai trò và chức năng của thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			
1.3. Tổng quan về QT thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			
Chương 2. GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU		9	Đọc và nghiên cứu nội dung về giá trị thương hiệu trong tài liệu [1][2]	20	a3, b3
2.1. Khái niệm và tầm quan trọng của giá trị thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	3			
2.2. Các yếu tố hình thành giá trị thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	3			

2.3. Đo lường giá trị thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	3			
Đánh giá 1	Kiểm tra trên lớp	1			a3, b3
Chương 3: CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU		6	Đọc và nghiên cứu nội dung về chiến lược thương hiệu trong tài liệu [1][2]. Làm BT nhóm	20	a3, a4, b3
3.1. Khái quát chung về chiến lược thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			
3.2. Chiến lược thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			
BT	Thực hành	2			
Chương 4: ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU		9	Đọc và nghiên cứu nội dung về định vị thương hiệu trong tài liệu [1][2]. Làm BT nhóm	20	a3, a4, b3
4.1. Khái quát chung về định vị thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			
4.2. Quá trình định vị thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	1			
4.3. Các chiến lược định vị	Nghe giảng Thảo luận	2			
BT	Thực hành	4			
Đánh giá 2 Phân tích và thiết lập chiến lược thương hiệu, định vị thương hiệu	Kiểm tra trên lớp	1			a4, b3
Chương 5: THIẾT KẾ HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU		5	Đọc và nghiên cứu nội dung về thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu trong tài liệu [1][2]. Làm BT nhóm	15	a3, a4, b3
5.1. Khái quát chung 5.2. Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			
BT	Thực hành	3			
Chương 6: PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU		4	Đọc và nghiên cứu nội dung về phát triển thương hiệu, đánh giá hiệu quả của chiến lược thương hiệu trong tài	15	a3, a4, a5, b3
6.1. Phát triển và mở rộng thương hiệu 6.2. Đánh giá hiệu quả chiến lược thương hiệu	Nghe giảng Thảo luận	2			

BT	Thực hành	2	liệu [1][2]. Làm BT nhóm		
Tổng kết, ôn tập cho đánh giá 3	Thực hành	4		15	a3, a4, a5, b3
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>45</b>		<b>120</b>	

Số tiết nghe giảng và thảo luận: 30 tiết, Số tiết thực hành thực tế: 15 tiết

ST - Số tiết chuẩn, SG - Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a3	a4	a5	b3
Quá trình	ĐG1. Tự luận	20%	x			x
	ĐG2. Tự luận	20%		x		x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi tự luận	60%	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

## 8. Hoạt động đánh giá

### 8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3, b3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá :
- Bài đánh giá theo hình thức tự luận bao gồm các câu hỏi và bài tập để ĐG CDR a3, b3: vận dụng lý luận QT thương hiệu để giải thích, làm rõ các vấn đề về QT thương hiệu tại DN; Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic để giải quyết các vấn đề về giá trị thương hiệu theo các nội dung chương 1-2. Thời gian làm bài đánh giá là 1 tiết trên lớp. SV phải hoàn thành và nộp bài ĐG trong thời gian qui định.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: vận dụng lý luận QT thương hiệu để làm rõ các vấn đề về QT thương hiệu tại DN 70%	Phải giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Phản giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài
b3: Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic để giải quyết các vấn đề về giá trị thương hiệu 30%	Giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài

**Kết quả đánh giá chung: Điểm ĐG1 = Điểm a3 \* 70% + Điểm b3 \* 30%**

## 8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a4, b3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá :
- Bài đánh giá theo hình thức tự luận bao gồm các câu hỏi và bài tập để ĐG CDR a4, b3: Phân tích chiến lược thương hiệu, định vị thương hiệu của sản phẩm; Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic để giải quyết các vấn đề về giá trị thương hiệu theo các nội dung chương 3-4. Thời gian làm bài đánh giá là 1 tiết trên lớp. SV phải hoàn thành và nộp bài ĐG trong thời gian qui định.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a4: Phân tích chiến lược thương hiệu, định vị thương hiệu	Phải giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Phản giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
của sản phẩm (60%)					
b3: Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic để giải quyết các vấn đề về QT thương hiệu (40%)	Phải giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài

**Kết quả đánh giá chung: Điểm ĐG2 = Điểm a4 \* 60% + Điểm b3 \* 40%**

**8.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a4, a5, b3 - Tỷ lệ: 60% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá :
- Bài đánh giá theo hình thức tự luận bao gồm các câu hỏi và bài tập để ĐG CDR a3, a4, a5, b3: Vận dụng lý luận QT thương hiệu để giải thích, thực hiện các vấn đề của quản trị thương hiệu tại DN, Phân tích chiến lược thương hiệu, định vị thương hiệu của sản phẩm; Đánh giá hiệu quả chiến lược thương hiệu của DN, Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic để giải quyết các vấn đề về QT thương hiệu. SV phải hoàn thành và nộp bài ĐG trong thời gian qui định.
- Thời gian làm bài thi là 90 phút – trong kì thi cuối kì
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: Vận dụng lý luận QT thương hiệu để giải thích, thực hiện các vấn đề của QT thương hiệu tại DN (20%)	Phải giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài



Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a4: Phân tích chiến lược thương hiệu, định vị thương hiệu của sản phẩm (30%)	Giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài
a5: Đánh giá hiệu quả chiến lược thương hiệu của DN (20%)	Giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài
b3: Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic để giải quyết các vấn đề về QT thương hiệu (30%)	Giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài

#### Kết quả đánh giá chung:

**Điểm ĐG3 = Điểm a3 \* 20% + Điểm a4 \* 30% + Điểm a5 \* 20% + Điểm b3 \* 30%**

#### 8.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

**Điểm học phần = Điểm ĐG1\*20% + Điểm ĐG2\*20% + Điểm ĐG3\*60%**

#### 9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Để hoàn thành nhiệm vụ học tập, sinh viên cần phải lấy dữ liệu, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng, đi thực tế ... quay phim, chụp ảnh làm tư liệu cho các phần thuyết trình trước lớp, phục vụ cho việc đánh giá kết quả học tập của từng nhóm. Vì vậy, cần có giáo trình, tài liệu và các phương tiện như máy tính, mạng Internet, máy chiếu,...

#### 10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Phòng học sạch sẽ, đủ ánh sáng, nhiệt độ phù hợp. Y tế học đường hoạt động tốt.

#### 11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- Sinh viên nộp các đánh giá đúng hạn (không chấp nhận bài nộp muộn), nghiêm túc, không gian lận trong làm bài đánh giá, nếu vi phạm các nội dung trên điểm của bài đánh giá sẽ là 0 điểm
  - Sinh viên sẽ được điểm thưởng cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi: có ý thức học tập trên lớp - có ý thức chuẩn bị bài phát biểu, thảo luận phản biện, đi học đầy đủ, nộp BT đúng thời gian (Cộng 1- 2 điểm)
  - Sinh viên sẽ bị trừ điểm hoặc bị điểm 0 cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi: Không có ý thức học tập trên lớp: không hoặc chậm chuẩn bị bài, không phát biểu, thảo luận nhóm (Trừ từ 1-2 điểm)
  - Sinh viên không tham gia bài ĐG nào thì điểm của bài đó sẽ là 0 điểm.
  - Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm các bài ĐG của mình với Giảng viên ngay sau khi nhận được kết quả.
  - Sinh viên phải tham dự ĐG1, ĐG2 mới được tham dự ĐG3.
  - Sinh viên phải tham dự đủ 3 ĐG mới tính điểm kết thúc học phần.
  - Nghỉ học không phép: < 10% sẽ bị trừ 0,5 điểm, từ 10% đến <20% sẽ trừ 1 điểm.
- Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của nhà trường để được hướng dẫn và hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
Xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng .... năm*  
**Người biên soạn**